

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 49-CTr/TU**  
**NGÀY 22/4/2024 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LAI CHÂU**

*(Kèm theo Kế hoạch số -KH/BCSD ngày tháng 7 năm 2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Lai Châu)*

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b>                  | <b>Cơ quan phối hợp</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|--|---|--|----------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông</b>   |   |  |                            |
| 1         | Cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động số 49-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 49-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này. | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố     | Các sở, ban, ngành, địa phương   | Thường xuyên               |
| 2         | Tăng cường truyền thông về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.  | Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị báo chí, truyền thông; hệ thống thông tin cơ sở | Thường xuyên               |

| TT        | Nội dung  | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp  | Thời gian thực hiện           |
|-----------|---|---------------------------|---|-------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông</b>   |                           |   |                               |
| 1         | Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.   | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2025 và các năm tiếp theo |
| 2         | Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; tôn vinh các nhà giáo, nhất là giáo viên có nhiều thành tích, giáo viên công tác lâu năm ở vùng đặc biệt khó khăn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương                         | Năm 2025 và các năm tiếp theo |
| 3         | Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2025-2030; phát huy hiệu quả, vai trò của trung tâm học tập cộng đồng trong công tác thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề, xây dựng xã hội học tập.  | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành, địa phương                                    | Năm 2025                      |
| 4         | Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ tổ chức, cá nhân trong việc   | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành, địa phương                                    | Định kỳ hằng năm              |

| TT         | Nội dung   | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp                                       | Thời gian thực hiện |
|------------|--|---------------------------|--|---------------------|
|            | thành lập, phát triển trường, lớp dân lập, tư thục ở các địa phương có điều kiện.  |                           |  |                     |
| 5          | Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh; cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn của tỉnh. | Sở Kế hoạch và Đầu tư     | Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương | Hằng năm            |
| 6          | Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.   | Sở Tài chính              | Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương | Hằng năm            |
| 7          | Tăng cường công tác cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.  | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành, địa phương                         | Hằng năm            |
| <b>III</b> | <b>Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông</b>   |                           |  |                     |
| 1          | Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp gắn với quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch ngành   | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành liên quan                           | Hằng năm            |

| TT        | Nội dung  | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện           |
|-----------|---|---------------------------|--|-------------------------------|
| 2         | Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông   | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành, địa phương   | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 3         | Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát trong triển khai thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.   | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm                      |
| <b>IV</b> | <b>Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông</b>   |                           |  |                               |
| 1         | Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 về Phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 về Phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị giai đoạn 2021 - 2030"; số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 về Phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030"; số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 về ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030"; các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục trên địa | Sở Giáo dục và Đào tạo    | Các sở, ban, ngành, địa phương   | Năm 2024 và các năm tiếp theo |

| TT | Nội dung   | Cơ quan chủ trì thực hiện         | Cơ quan phối hợp               | Thời gian thực hiện           |
|----|--|-----------------------------------|--------------------------------|-------------------------------|
|    | bàn tính   |                                   |                                |                               |
| 2  | Tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng Đề án, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết, Đề án về xóa mù chữ giai đoạn 2025 - 2030   | Sở Giáo dục và Đào tạo            | Các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2025                      |
| 3  | Đổi mới phương thức đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động và đa dạng các hình thức tổ chức đào tạo hiện nay. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo các chương trình chất lượng cao, đào tạo thường xuyên, đào tạo lại và các hình thức đào tạo từ xa, vừa làm vừa học. Tăng cường kết nối, hợp tác doanh nghiệp trong tổ chức đào tạo, đánh giá người học và giải quyết việc làm sau đào tạo. | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 4  | Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.  | Sở Giáo dục và Đào tạo            | Các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 5  | Giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó 12% trở lên số huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1, trong đó tối thiểu 50% huyện, thành phố và 70% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo            | Các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| V  | <b>Đổi mới nội dung, phương thức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa</b>  |                                   |                                |                               |

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>  | <b>Cơ quan chủ trì thực hiện</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>                                | <b>Thời gian thực hiện</b>    |
|-----------|--|----------------------------------|--|-------------------------------|
| 1         | Nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút sinh viên Sư phạm giỏi về tỉnh công tác. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn đào tạo giáo viên. Xây dựng, bổ sung quy hoạch, kế hoạch đào tạo giáo viên bảo đảm chất lượng, đồng bộ, đủ về số lượng và cơ cấu ngành nghề chuyên môn đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, sử dụng và trọng dụng sinh viên Sư phạm xuất sắc về tỉnh công tác. | Sở Nội vụ                        | Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương | Năm 2024 và các năm tiếp theo |
| 2         | Đổi mới nội dung, phương thức bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tập huấn, bồi dưỡng.   | Sở Giáo dục và Đào tạo           | Các sở, ngành, địa phương                              | Hàng năm                      |
| 3         | Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên  | Sở Giáo dục và Đào tạo           | Các sở, ngành, địa phương                              | Giai đoạn 2024 - 2030         |
| 4         | Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong công tác quản lý chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên   | Sở Giáo dục và Đào tạo           | Các sở, ngành, địa phương liên quan                    | Hàng năm                      |